

Số ...../KH-THPTTS

Thủy Nguyên, ngày tháng năm 2025

## **KẾ HOẠCH** **TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ** **THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026**

Căn cứ Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

Căn cứ Công văn số 7462 /KH-SGDĐT ngày 08/10/2024 của Sở Giáo dục & Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với Đề án 06 năm học 2025 - 2026;

Thực hiện theo Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của trường THPT Thủy Sơn năm học 2025-2026;

Trường THPT Thủy Sơn xây dựng kế hoạch cụ thể sau :

### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS), thống kê giáo dục vào công tác quản lý và điều hành của nhà trường;

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của nhà trường;

- Tăng cường cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận tiện cho hoạt động của nhà trường; phối hợp kịp thời công tác giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

- Xây dựng môi trường pháp lý cho các hoạt động ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục của nhà trường ;

- Nâng cao công tác ứng dụng CNTT, CDS của CB, GV, NV vào quản lý, các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2025 – 2026.

### **II. THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO**

1. Trưởng ban:

Bà Nguyễn Thị Thu Hoài - Bí thư CB, Hiệu trưởng

2. Phó ban:

Bà Phạm Thị Ngọc Dao - Phó hiệu trưởng - Phó ban

Bà Nguyễn Thị Thúy - Phó hiệu trưởng - Phó ban

3. Ủy viên:

Ông Nguyễn Ánh Nguyên - TPCM - Thư ký

Ông Đoàn Bá Thượng - TTCM - Ủy viên

Ông Phạm Ngọc Linh - TTCM - Ủy viên  
Bà Vũ Thị Định - TTCM - Ủy viên  
Bà Phạm Thị Vân Nhung - TTCM - Ủy viên  
Bà Nguyễn Thị Bích Liên - TTVP - Ủy viên  
Ông Bùi Quốc Hùng – TPVP - Ủy viên  
Ông Phạm Văn Giang - giáo viên tin - Ủy viên  
Ông Bùi Mạnh Tuấn - giáo viên tin - Ủy viên  
Các Ông/Bà giáo viên chủ nhiệm lớp - Ủy viên

### **III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Nhân lực CNTT, CDS**

##### ***1.1. Phân công cán bộ phụ trách CNTT***

Để triển khai công tác Ứng dụng CNTT, CDS trong Nhà trường năm học 2025 - 2026 đạt hiệu quả, Nhóm công nghệ thông tin Nhà trường (nhóm giáo viên tin học), các Tổ trưởng chuyên môn - văn phòng chịu trách nhiệm làm đầu mối theo dõi, phụ trách mảng CNTT của Tổ, nhóm và các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý, dạy - học và nghiên cứu khoa học,...

##### ***1.2. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên***

- CBQL, các tổ, nhóm chuyên môn chủ động thực hiện việc bồi dưỡng và Tham gia đầy đủ các kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng về CNTT, CDS cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý theo Kế hoạch chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

- CB, GV, NV đáp ứng chuẩn kỹ năng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm quản lý giáo dục.

- Tập huấn phổ biến, hướng dẫn Thông tư Số 01/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính cho CB, GV, NV.

- Tập huấn hướng dẫn cho CB, giáo viên về ứng dụng các phần mềm tiện ích hỗ trợ trình chiếu, kết nối giữa Smart TV với điện thoại di động để hỗ trợ công tác dạy - học; Nghiên cứu, áp dụng các nền tảng số ứng dụng vào công tác quản lý hồ sơ chuyên môn, công tác ra đề, kiểm tra, đánh giá HS trực tuyến.

- Tập huấn hướng dẫn cho CBQL, Tổ hành chính ứng dụng nền tảng chuyển đổi số vào công tác quản lý hồ sơ cán bộ giáo viên, quản lý CSVC, hồ sơ văn phòng,.....

#### **2. Triển khai hạ tầng CNTT, CDS và Thống kê giáo dục**

- Rà soát, sửa chữa bổ sung hệ thống máy vi tính phục vụ cho việc dạy và học, nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền internet;

- Duy trì 02 phòng máy, Bảo trì máy tính thường xuyên phục vụ công tác giảng dạy bộ môn Tin học.

- Tăng cường đầu tư xã hội hóa, trang bị Smart Tivi cho các phòng học, phòng chức năng để phục vụ nhu cầu học tập của học sinh.

- Duy trì hệ thống Wifi toàn trường phục vụ cho CB, GV, NV và HS.
- Duy trì hệ thống Camera giám sát các phòng phòng, phòng chức năng và toàn bộ khuôn viên nhà trường
- Nâng cấp thiết bị phòng họp trực tuyến;
- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên cài đặt và sử dụng app EnetViet, Zalo, email để trao đổi, liên lạc;

### **3. Ứng dụng CNTT trong hoạt động điều hành và quản lý giáo dục**

- Sử dụng hệ thống HPNET eOffice theo chỉ đạo của ngành; phối hợp triển khai chữ ký số toàn ngành.
- Lập danh sách để cấp phát 100% email công vụ tên miền haiphong.edu.vn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.
- Tiếp tục thực hiện tốt việc gửi và nhận văn bản qua mạng từ hệ thống email: thpt-thuyson@haiphong.edu.vn và Văn phòng điện tử <https://qlvb.hpnet.vn/>;
- Thực hiện triển khai ứng dụng các phần mềm mã nguồn mở; sử dụng có hiệu quả các phần mềm QLCB, QLHS, Quản lý tài chính, tài sản;
- Triển khai hiệu quả hệ thống CSDL ngành giáo dục trong việc quản lý nhà trường (quản lý nhân sự, CSVC, quản lý HS, kết quả đào tạo,...)
- Phân công phụ trách tài khoản trên CSDL ngành, tài khoản MS Teams, tài khoản quản lý hồ sơ chuyên môn trực tuyến,... do Sở cấp để phục vụ các hoạt động trực tuyến và tổ chức dạy học trực tuyến cho học sinh. Thường xuyên rà soát, bổ sung tài khoản cho CB, GV, NV và học sinh.
- Triển khai Hệ thống điều hành tác nghiệp phục vụ hội nghị, họp trực tuyến, theo dõi kết luận chỉ đạo, truyền thông nội bộ trên cơ sở thống nhất, đồng bộ chung toàn ngành.
- Triển khai cấp tài khoản cho CB, GV và học sinh trên app onluyen.vn để thí điểm chương trình bồi dưỡng, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trực tuyến cho học sinh;
- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả sự dụng dịch vụ công trực tuyến; Thực hiện việc thanh toán các loại phí không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của ngành năm học 2025-2026.

### **5. Triển khai thực hiện Đề án 06**

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực giáo dục: tuyển sinh, cấp bản sao văn bằng, xác nhận học bạ số.
- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, liên thông dữ liệu với hệ thống kế toán và CSDL ngành.
- Chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp định danh điện tử VNeID, đạt tỷ lệ xác thực  $\geq 98,5\%$  hồ sơ GV, HS; phấn đấu  $\geq 80\%$  GV, HS có tài khoản VNeID mức 2; triển khai sử dụng VNeID trong ít nhất 2 dịch vụ công của ngành.
- Rà soát, cắt giảm thủ tục, giảm yêu cầu giấy tờ, tăng mức độ số hóa hồ sơ, bảo đảm tiện lợi, minh bạch cho học sinh và phụ huynh.
- Mô hình thi trực tuyến xác thực bằng CCCD gắn chip (mô hình 21): chuẩn

bị điều kiện kỹ thuật, theo dõi hướng dẫn Bộ GDĐT để triển khai thí điểm khi được phép.

## **6. Nâng cao năng lực số, ứng dụng AI, STEM**

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên; hình thành đội ngũ nòng cốt triển khai.

- Triển khai khung năng lực số học sinh trong chương trình giáo dục; lồng ghép nội dung an toàn, an ninh mạng, kỹ năng số.

- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động giáo dục STEM, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức các sân chơi, cuộc thi phù hợp (ví dụ: Hackathon, Robotics...) nhằm phát triển năng lực sáng tạo, tư duy số cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), IoT, dữ liệu lớn trong công tác quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá; hướng tới thí điểm xây dựng mô hình lớp học thông minh, phòng thí nghiệm số.

- Đội ngũ nhà giáo thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

## **7. Truyền thông chuyển đổi số trong giáo dục**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kết quả và mô hình chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT tại <https://thptthuysong.haiphong.edu.vn>) – website của trường.

- Phát triển chuyên mục “Giáo dục số” phản ánh kịp thời, sinh động các kết quả, mô hình, và điển hình tiêu biểu trong triển khai chuyển đổi số.

- Đa dạng hóa nội dung truyền thông theo đối tượng:

+ Đối với cán bộ quản lý và giáo viên: Truyền thông về vai trò, vị trí của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; Phổ biến các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm và đảm bảo quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục; Tăng cường phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

+ Đối với học sinh và người học: Tuyên truyền về kỹ năng số, năng lực số vững chắc để tham gia môi trường số an toàn; Phổ biến về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng sử dụng thiết bị số an toàn; Thông báo về các hoạt động giáo dục STEM, các sân chơi, cuộc thi (ví dụ: Hackathon, Robotics...) nhằm phát triển năng lực sáng tạo và tư duy số.

+ Đối với phụ huynh và cộng đồng: Thông tin rõ ràng về các dịch vụ công trực tuyến (như tuyển sinh, cấp bản sao văn bằng) và lợi ích của việc sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt; Tăng cường phối hợp với phụ huynh, học sinh trong việc triển khai định danh, xác thực dữ liệu để đảm bảo tính chính xác của hồ sơ số.

- Tổ chức sự kiện và phong trào: Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) hàng năm; Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua

“Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục; Tuyên truyền về kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số để tạo động lực và sự cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị

### **8. Ứng dụng CNTT phục vụ phụ huynh và học sinh:**

- Cập nhật đầy đủ các nội dung thông tin lên website của nhà trường để phục vụ phụ huynh và học sinh, tổ chức tra cứu và giải quyết các thủ tục hành chính;

- Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

- Khai thác hiệu quả hệ thống tin nhắn (EnetViet) với phụ huynh hàng ngày trong việc trao đổi, cung cấp thông tin.

- Cấp tài khoản cho học sinh trên app onluyen.vn để tham gia học tập, kiểm tra trực tuyến.

- Cung cấp các công thông tin điện tử của Bộ giáo dục & Đào tạo đến phụ huynh, học sinh để cập nhật, khai thác thông tin hiệu quả:

+ Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT: <http://moet.gov.vn>;

+ Cổng thông tin và tuyển sinh của Bộ GD&ĐT: <http://thituyensinh.vn>;

+ Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố: <http://haiphong.gov.vn>;

+ Cổng thông tin điện tử của ngành GD&ĐT TP: <http://haiphong.edu.vn>.

### **9. Các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chuyên môn, giảng dạy, kiểm tra đánh giá và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin**

- Tăng cường ứng dụng các phần mềm trong việc quản lý: CBGV, quản lý điểm, quản lý tài chính, quản lý thư viện,...

- Tích cực sử dụng các phần mềm dạy học hỗ trợ thầy cô trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng, giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu, các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học;

- Khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, sử dụng các phần mềm trong việc tạo, lưu trữ, ra đề thi,...

- Tăng cường đưa tin bài trên hệ thống Website của trường, của ngành

- Sử dụng hiệu quả CSDL ngành trong việc quản lý, đánh giá kết quả học tập, xếp loại của học sinh.

- Triển khai xây dựng Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động ứng dụng CNTT.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Ban giám hiệu, các Tổ trưởng CM-VP tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về CNTT nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho toàn thể CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh về vai trò và tầm quan trọng của CNTT, CDS đối với sự phát triển của xã hội nói chung và đơn vị nói riêng.

- Triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý, chỉ đạo, điều hành ứng dụng trong dạy - học năm học 2025 - 2026.

- Tập trung nguồn lực, kinh phí đầu tư trang thiết bị CNTT, CDS thiết yếu (máy tính, máy in, tivi).

- Thực hiện công tác đánh giá tình hình ứng dụng CNTT, CDS trong nhà trường; Xây dựng các phương pháp đánh giá khoa học về ứng dụng CNTT, CDS phù hợp điều kiện thực tế tại nhà trường.

- Tích cực kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở định kỳ, đột xuất các cán bộ phụ trách trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026 của Trường THPT Thủy Sơn. Căn cứ vào tình hình thực tế, các bộ phận thực hiện có gì khó khăn, vướng mắc liên hệ Ban chỉ đạo để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**Nơi nhận :**

- Sở GD&ĐT Hải Phòng (để báo cáo)
- Ban chỉ đạo;
- CB, GV, NV Nhà trường;
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thu Hoài**